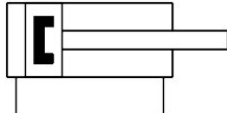


Bộ tách nguồn cấp liệu HPVS-14-20-A

Số bộ phận: 2095360

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Hành trình	20 mm
Ø pít tổng	14 mm
Độ chính xác trao đổi tối đa	0.3 mm
Khoảng cách đẩy tối đa Sx	0.05 mm
Khoảng cách đẩy tối đa Sz	0.03 mm
Rìu chơi góc cạnh hàm tối đa	0.12 °
Khoảng cách góc hàm kẹp tối đa ay	0.2 °
Khoảng cách góc hàm kẹp tối đa az	0.175 °
Đồ gắn chốt ngoài	Lỗ xuyên
Đệm	không có đệm
Vị trí lắp đặt	bất kì
Nguyên tắc vận hành	tác động kép
Cấu trúc xây dựng	Cần piston chống xoay
Phát hiện vị trí	cho các công tắc gần
Bảo vệ chống xoay/dẫn hướng	Đường dẫn hướng vuông
Khoảng cách sản phẩm tối thiểu đối với công tắc tiệm cận	50 mm...90 mm
Công tắc tiệm cận nhỏ lên	14 mm...22 mm
Áp suất vận hành	3 bar...8 bar
thời gian thoát	30 ms...70 ms
Thời gian vận hành	30 ms...70 ms
Độ chính xác lặp lại	0.15 mm
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Mức độ bảo vệ	IP40
Nhiệt độ môi trường xung quanh	5 °C...60 °C
Mô men xoắn siết tối đa	2,9 Nm cho M4 5,9 Nm cho M5
Lực tối đa trên ngón tay Fz tĩnh	100 N
Mô-men tối đa trên chốt Mr tĩnh	5 N m

Đặc tính	Giá trị
Thời điểm tối đa trên ngón tay Mx tĩnh	5 N m
Mô men tối đa trong Finger My tĩnh	5 N m
Lực lý thuyết ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), dòng hồi	75 N
Lực theo lý thuyết tại 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), luồng	90 N
trọng lượng sản phẩm	183 g
Khối lượng tối đa trên mỗi ngón tay kẹp bên ngoài	150 g
kết nối thay thế	M5
Kiểu gắn	có lỗ xuyên cho vít M4 và vòng măng sông với ren trong M5 và vòng măng sông
Cổng nối khí nén	M5
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu phủ	Thép hợp kim cao
Vật liệu của phốt	NBR
Vật liệu vỏ	Hợp kim nhôm rèn, anot hóa mịn
Vật liệu thanh piston	thép hợp kim
Vật liệu piston	thép hợp kim cao
Vật liệu khóa trượt	Thép cứng